TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 46/2017/HSST
Ngày 23/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Kim Niệm;
2. Bà Lê Thị Phương Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Quang Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Văn phòng khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh, Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử lưu động sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST-QĐ ngày 27/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**, sinh ngày 18/7/1998; tại Bình Dương; Nơi cư trú: T5, kp 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thuỵ Bích T, sinh năm 1979.

Tiền sự: Ngày 11/6/2016, bị Công an thị trấn Phước Vĩnh xử phạt hình chính về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc Tr**, sinh năm 1994; tại Bình Dương; Nơi cư trú: 36, t4, kp 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Dán keo xe; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Thượng Thị M, sinh năm 1966.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 124, ấp R, xã A, huyện P, tỉnh B. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Phương Dạ T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu vực T, quận T, thành phố C.

Tạm trú tại: K 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Hoàng Ngọc O, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp R, xã A, huyện P, tỉnh B. Có mặt

3. Bà Mai Thị H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp R, xã A, huyện P, tỉnh B. Có mặt

4. Bà Huỳnh Thuỵ Bích T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: T5, kp 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 65, t 1, kp 9, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Có mặt

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Kp 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

3. Lê Văn S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Kp 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

4. Trần Ngọc N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Kp 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Kim C, Nơi cư trú: Kp 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.Vắng mặt

5. Trần Mẫn V, sinh năm 2000; Nơi cư trú: KV T, quận T, Tp.C.

Tạm trú tại: Kp 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Phương Dạ T, sinh năm 1973; Thường trú tại: Kp 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

6. Trần Phi L, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Kp1, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh D; Nơi cư trú: Kp 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

7. Phạm Mai H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp R, xã A, huyện P, tỉnh B. Người đại diện hợp pháp: Bà Triệu Thị L, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Ấp R, xã A, huyện P, tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do có mâu thuẫn từ trước với Phạm Mai H. Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2016, Nguyễn Tấn T đến cổng trường Trung học phổ thông Phước Vĩnh, Phú Giáo để đánh H nhưng

không gặp H mà gặp Nguyễn Văn L là anh họ của H. Tại đây, T, L xảy ra mâu thuẫn và hẹn nhau đến khu vực tượng đài Chiến thắng Phước Thành để giải quyết mâu thuẫn. Đến 17 giờ cùng ngày, T cầm 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm, một đầu nhọn, cán tròn bằng kim loại, lưỡi dao rộng 2,7cm giấu trong áo khoác màu xanh đen đang mặc rồi đi bộ đến nhà của Nguyễn Quốc Tr tại khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo rủ Tr chở đi tìm chém L, Tr đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ không rõ biển số (xe của 01 người thanh niên tên Đ không rõ nhân thân, lai lịch gửi dán keo xe) chở T đi tìm L để chém, Tr chở T đến khu vực tượng đài Phước Thành tìm L nhưng không gặp, cả hai chạy xuống Trường học cấp II, xã Vĩnh Hòa cũng không gặp L. Sau đó, cả hai quay về thị trấn Phước Vĩnh, khi đi vào đường Hùng Vương cổng chào Trung tâm hành chính huyện Phú Giáo, T nhìn thấy Nguyễn Văn L đang ngồi uống nước cùng Nguyễn Văn Đ trên vỉa hè trước cửa quán cà phê "Thái Dương" thuộc khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, T kêu Tr quay xe lại, Tr chạy đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ giao nhau giữa đường Hùng Vương với đường 18/9 quay xe chạy ngang qua quán cà phê "Thái Dương" gần đến cổng Trung tâm hành chính huyện Phú Giáo, T nhảy xuống xe, lấy cây dao tự chế trong người chạy về phía L đang ngồi còn Tr chạy xe vòng qua phía bên kia đường đối diện quán "Thái Dương" để chờ T. Ngay lúc này, T xông vào chém 01 cái vào bàn quán cà phê, chém 01 cái vào người L từ trên xuống, L đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào bàn tay của L, L đứng dậy bỏ chạy bị ngã gãy xương đùi phải trước cổng quán, T đuổi theo dùng dao chém tiếp 01 cái vào tay trái, 01 cái vào bàn chân phải của L gây thương tích rồi T chạy qua đường lên xe Tr chở T đến quán cà phê "Điểm hẹn" thuộc khu phố 4, thị trấn Phước Vĩnh, T ném cây dao tự chế vào bãi rác trong quán còn L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Phú Giáo.

Ngày 08/12/2016, Nguyễn Văn L làm đơn đề nghị giám định thương tích và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr.

Bản kết luận giám định pháp y số 18/GĐPY/2017 ngày 06/02/2017 và Công văn số 48/CV ngày 31/3/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Bình Dương xác định:

+ Vết thương ngón 3,4 bàn tay phải 5,5x0,1cm, 6x0,1cm; vết thương khuỷu tay trái 2,5x0,3cm; vết thương mu bàn chân phải 3x0,1cm, sẹo lành. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%.

+ Gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, sẹo mổ lành. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

Theo nguyên tắc cộng lùi, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại Nguyễn Văn L do thương tích gây nên là 27%.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm, một đầu nhọn, cán tròn bằng kim loại, lưỡi dao rộng 2,7cm. Đây là hung khí Nguyễn Tấn T dùng để chém Nguyễn Văn L không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ không rõ biển số Tr dùng để chở T đi chém L (xe của 01 người thanh niên tên Đ không rõ nhân thân, lai lịch gửi dán keo xe).

Về dân sự: Nguyễn Văn L yêu cầu Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr bồi thường số tiền 152.550.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Tấn T đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Quốc Tr đã bồi thường 10.000.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Văn L.

Hành vi Nguyễn Tấn T dùng dao tự chế chém vào bàn cà phê làm bể 02 cái tách, 02 cái ly uống nước. Bà Trần Phương Dạ T là chủ quán cà phê "Thái Dương" không yêu cầu bồi thường nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Cáo trạng số 41/QĐ-KSĐT ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng. Về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L số tiền 92.270.709 đồng (Chín mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn, bảy trăm lẻ chín đồng). Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm, một đầu nhọn, cán tròn bằng kim loại, lưỡi dao rộng 2,7cm là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo T, Tr cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Văn L trình bày trong quá trình điều tra bị cáo Tr đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường 2.000.000 đồng. Số tiền bồi thường còn lại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Phương Dạ T việc bị cáo Nguyễn Tấn T dùng dao tự chế chém vào bàn cà phê làm bể 02 cái tách, 02 cái ly uống nước, bà Trần Phương Dạ T là chủ quán cà phê "Thái Dương" không yêu cầu bồi thường và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc O: Nguyễn Văn L là người được ông thuê cạo mủ cao su cho vườn cao su của ông từ năm 2010

đến nay, với tiền công mỗi ngày là 180.000 đồng, một tháng là 5.400.000 đồng. Từ khi bị thương Nguyên Văn Lương không cạo được mủ cao su cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị H: Bà là người được người bị hại Nguyễn Văn L thuê chăm sóc tại bệnh viện từ ngày 15/11/2016 đến ngày 05/12/2016 với số tiền công mỗi ngày 200.000 đồng x 20 ngày thành tiền 4.000.000 đồng. Người bị hại Nguyễn Văn L đã thanh toán cho bà số tiền 4.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thuỵ Bích T đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L số tiền 2.000.000 đồng thay bị cáo T và không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr đã khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 15/11/2016, T cầm 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm, một đầu nhọn, cán tròn bằng kim loại, lưỡi dao rộng 2,7cm giấu trong áo khoác màu xanh đen đang mặc rồi đi bộ đến nhà của Nguyễn Quốc Tr tại khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo rủ Tr chở đi tìm chém L, Tr đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ không rõ biển số chở Nguyễn Tấn T đi chém L. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T nhìn thấy Nguyễn Văn L đang ngồi uống nước cùng Nguyễn Văn Đ trên vỉa hè trước cửa quán cà phê "Thái Dương" thuộc khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, T kêu Tr quay xe lại, Tr chạy đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ giao nhau giữa đường Hùng Vương với đường 18/9 và quay xe chạy ngang qua quán cà phê "Thái Dương" gần đến cổng Trung tâm hành chính huyện Phú Giáo, T nhảy xuống xe, lấy cây dao tự chế trong người xông vào chém 01 cái vào bàn quán cà phê, chém 01 cái vào người L từ trên xuống, L đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào bàn tay của L, L đứng dậy bỏ chạy bị ngã gãy xương đùi phải, T đuổi theo dùng dao chém tiếp 01 cái vào tay trái, 01 cái vào bàn chân phải của L gây thương tích tỷ lệ mất sức lao động do

thương tích gây nên là 27%. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức các bị cáo biết hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo dùng dao tự chế gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích 27% tạm thời, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Cáo trạng số 35/QĐ-KSĐT ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k, khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đây được coi là " Quy định có lợi cho người phạm tội" nên sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người rủ bị cáo Tr gây thương tích cho người khác đồng thời cũng là người trực tiếp gây thương tích cho người bị hại L, nên bị cáo T là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo Tr là đồng phạm giúp sức trong vụ án.

[6] Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khoẻ của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo T, bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tr

có thành tích được Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao huyện Phú Giáo tặng giấy khen; bị cáo T, bị cáo Tr gia đình có công với cách mạng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T khi phạm tội còn trong độ tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo T, Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Bị cáo Tr có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội, mà cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục, răn đe đối với bị cáo, cũng không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn L yêu cầu Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr bồi thường số tiền 152.550.000 đồng. Tuy nhiên, chỉ có căn cứ xem xét gồm chi phí điều trị thương tích 20.070.709 đồng, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ khi điều trị thương tích là 2.000.000 đồng, chi phí của người chăm sóc trong thời gian điều trị 4.000.000 đồng, tiền công lao động bị mất của Nguyễn Văn L trong quá trình điều trị thương tích là 43.200.000 đồng, tổn thất tinh thần 27.000.000 đồng. Tổng cộng 104.270.709 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Quốc Tr đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và Nguyễn Tấn T đã bồi thường 2.000.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Văn L. Do đó, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là 92.270.709 đồng cho người bị hại Nguyễn Văn L.

[10] Về việc xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm, một đầu nhọn, cán tròn bằng kim loại, lưỡi dao rộng 2,7cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích" .

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47, Điều 53, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T** 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

Áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3, Điều 7; khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Tr** 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án 23/8/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Tr cho UBND thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L số tiền 92.270.709 đồng (Chín mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn, bảy trăm lẻ chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự với mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm, một đầu nhọn, cán tròn bằng kim loại, lưỡi dao rộng 2,7cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc: Các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc Tr phải liên đới nộp 4.613.535 đồng (Bốn triệu sáu trăm mười ba ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV27; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Quế